

Số: 33 /2015/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng
đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Tiền Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh TG;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Lưu: VT, P.KTN (Nhà) 65

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

QUY ĐỊNH

**Một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết một số thủ tục liên quan đến lĩnh vực tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bao gồm: xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh; thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện; cấp phép thi công xây dựng công trình điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước; các chủ đầu tư xây dựng công trình điện trung áp; đơn vị phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. *Lưới điện trung áp* là phần lưới điện bao gồm đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 6kV đến 35kV.

2. *Đơn vị phân phối điện* là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện truyền tải để bán điện cho khách hàng sử dụng điện hoặc các đơn vị bán lẻ điện khác.

3. *Bán buôn điện* là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.

4. *Bán lẻ điện* là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện.

5. *Chủ đầu tư xây dựng công trình điện* là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện.

**Chương II
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN TIẾP CẬN ĐIỆN NĂNG**

Điều 4. Hồ sơ đề nghị xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

1. Thành phần hồ sơ, gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh *(theo mẫu phụ lục 1 của Quy định này - bản chính)*.

b) Phương án đầu tư sơ bộ của công trình, gồm các nội dung chính: địa điểm xây dựng, điểm đấu nối vào lưới điện hiện hữu, quy mô, công suất, bản vẽ đơn tuyến thể hiện địa điểm xây dựng công trình... *(bản chính)*.

c) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về chủ trương đầu tư xây dựng công trình điện *(nếu có; bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu)*.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo thủ tục hành chính “Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (nhóm B, C và các công trình xây dựng mới, sửa chữa chưa đến mức phải lập dự án) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công bố tại Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2011.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện

1. Trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo thủ tục hành chính “Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường địa phương và Quốc lộ được ủy thác quản lý” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công bố tại Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2011.

2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện theo thủ tục hành chính “Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang công bố tại Quyết định số 3343/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2011.

Chương III

TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC TIẾP CẬN ĐIỆN NĂNG

Điều 7. Trình tự, thẩm quyền xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 4 của Quy định này cho Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh gửi cho tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Trình tự, thẩm quyền thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy định này đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

2. Các cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện:

a) Sở Giao thông vận tải thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý.

3. Các cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện theo quy định tại Khoản 2 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này có trách nhiệm ban hành văn bản về việc thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện gửi cho tổ chức, cá nhân xây dựng công trình điện.

Điều 9. Trình tự, thẩm quyền thẩm định, cấp phép thi công xây dựng công trình điện

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình điện:

a) Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã cấp phép thi công đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý.

3. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình điện theo quy định tại Khoản 2 của Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 của Điều này có trách nhiệm ban hành văn bản về việc cấp phép thi công xây dựng công trình điện gửi cho tổ chức, cá nhân xây dựng công trình điện.

Điều 10. Lệ phí và phí

Không thu lệ phí và phí khi thực hiện giải quyết các thủ tục quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quy định này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

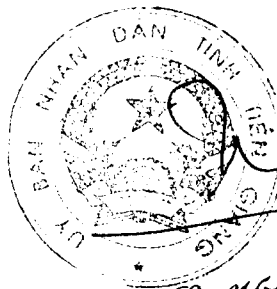
1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính về xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

2. Các sở, ngành tỉnh có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính liên quan đến thỏa thuận vị trí cột điện/trạm điện và hành lang lưới điện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; về cấp phép thi công đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý.

3. Công ty Điện lực Tiền Giang xây dựng quy trình thực hiện tiếp cận điện năng đối với khách hàng sử dụng điện đề nghị đầu nối và đề nghị đóng điện vào lưới điện trung áp theo quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. Sau khi ban hành, thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch của công ty về quy trình giải quyết cấp điện này.

4. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Công ty Điện lực Tiền Giang báo cáo, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục về tiếp cận điện năng theo Quy định này gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh./*pk*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Me*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Van Nghia

Phụ lục 1 - Văn bản đề nghị xác nhận sự phù hợp của các công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm

V/v đề nghị xác nhận sự phù hợp công trình điện với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh

Kính gửi: Sở Công Thương Tiền Giang

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

..... (Tên cơ quan đề nghị) dự kiến đầu tư xây dựng (các) công trình điện sau:

- Tên công trình:, thuộc dự án(nếu có), gồm các tuyến điện như sau (nếu công trình có nhiều tuyến):

Tên tuyến	Qui mô,chiều dài	Điểm đầu nối	Địa điểm

(Có thể lập Bảng liệt kê riêng kèm theo văn bản này)

- Địa điểm xây dựng công trình (ấp, xã, huyện):

- Điểm đầu nối công trình:

- Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

..... (Tên cơ quan đề nghị) đề nghị Sở Công Thương Tiền Giang xác nhận sự phù hợp của (các) công trình điện trên với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tiền Giang làm cơ sở để (Tên cơ quan đề nghị) thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật.

Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)